

Số: 295/2024/QĐST-DS

Quận 10, ngày 21 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thanh Huyền

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 04 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 18/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 08 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Quang T** – sinh năm: 1984

Địa chỉ: 7 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn T1** – sinh năm 1965

2. Bà **Nguyễn Thị V** – sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Cháu **Nguyễn Trần Minh A**, sinh ngày: 21/01/2014.

Địa chỉ: 7 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của cháu Minh A: Ông Nguyễn Quang T (là cha của cháu Minh A)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 28/03/2024 và bản khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông Nguyễn Quang T trình bày:

Ông Nguyễn Quang T và bà Trần Thị Ánh N là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 267, quyền số I ngày 02/12/2011 do Ủy ban nhân dân phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ông T và bà N có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 21/01/2014. Sau khi sinh con năm 2014, bà N có biểu hiện bị trầm cảm, từ ngày 28/03/2017 bà N bỏ đi

khỏi nhà, người thân đi tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì. Do đó, ông Nguyễn Quang T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Ánh N mất tích.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị V trình bày:

Ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị V là cha mẹ ruột của bà Trần Thị Ánh N. Ông T1 và bà V xác nhận sau khi sinh con, bà N phát bệnh, bỏ nhà đi từ tháng 03/2017 đến nay đã hơn 07 năm không rõ tung tích. Ông T1 và bà V thống nhất việc ông T yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Ánh N mất tích.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền. Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Quang T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung việc dân sự: Xét thấy yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Quang T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Ánh N mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10 nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Quang T có đơn yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Ánh N, sinh ngày 01/01/1986 (Số căn cước công dân: 052186000176) mất tích. Địa chỉ cuối cùng bà N cư trú trước khi mất tích tại nhà số: 7 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Quang T trình bày bà Trần Thị Ánh N đã rời khỏi nơi cư trú cuối cùng tại nhà số G T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 28/03/2017, từ đó gia đình đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì của bà N.

Tại phiếu xác minh số 366/2024/XM-TA ngày 09/4/2024, Công an P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Bà Trần Thị Ánh N có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 7 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, theo yêu cầu của ông Nguyễn Quang T, Tòa án đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm bà Trần Thị

Ánh N theo quy định tại Điều 384, Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Thông báo tìm kiếm được đăng trên B 03 số liên tiếp 90, 91, 92 vào các ngày 11, 12, 13 tháng 4 năm 2024; Công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân Tối cao; Ủy ban nhân dân Thành phố H; Phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp 15, 16, 17 tháng 4 năm 2024 nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì xác thực là bà Trần Thị Ánh N đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Xét thấy, bà Trần Thị Ánh N đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà N còn sống hay đã chết nên Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang T yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Ánh N mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Quang T cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bà Trần Thị Ánh N trước khi biệt tích không để lại tài sản gì. Ông Nguyễn Quang T, ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị V không có yêu cầu gì về tài sản của người bị tuyên bố mất tích. Do đó, Tòa án không áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Quang T chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 68, Điều 69 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Quang T:

Tuyên bố bà Trần Thị Ánh N, sinh ngày 01/01/1986 (số căn cước công dân: 052186000176); đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 7 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Quang T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0020097 ngày 03/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Quang T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn Quang T (đồng thời là đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trần Minh A) có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thanh Huyền